

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-12-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lò Văn Viễn
- Bà Lường Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thắm T, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Xóm 10, thôn P, xã Đ, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung K, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, xã S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 03/11/2025 và quá trình tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thắm T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trung K kết hôn với nhau từ ngày 05/10/2012. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên (Nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Hưng Yên). Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại tổ dân phố 3, xã S đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm cuộc sống vợ chồng, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng

đã sống ly thân. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Trung K.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 26/6/2013. Cháu H đang sống cùng chị T từ nhỏ đến nay. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung H đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh Nguyễn Trung K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thắm T cam đoan không có nợ chung.

Chị Nguyễn Thị Thắm T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung: Chị T giữ nguyên ý kiến như trình bày trong đơn khởi kiện và bản tự khai.

Đối với anh Nguyễn Trung K: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Trung K, nhưng anh Nguyễn Trung K không tham gia nên Tòa án không thể nắm bắt được nguyện vọng của anh K về việc chị T xin ly hôn, người trực tiếp nuôi con và các vấn đề khác, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn Nguyễn Trung K đã được tổng đạt các thủ tục theo quy định của pháp luật, tuy nhiên không hợp tác để giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Thắm T được ly hôn với anh Nguyễn Trung K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 26/6/2013 cho chị Nguyễn Thị Thắm T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Trung K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thắm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Thắm T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Trung K có địa chỉ tổ dân phố 3, xã S, tỉnh Sơn La, vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3- Sơn La.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho việc khởi kiện, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Trung K đã được Toà án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thắm T và anh Nguyễn Trung K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên (Nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Hưng Yên), có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị T và anh K là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chính quyền địa phương và gia đình anh Nguyễn Trung K xác định nguyên nhân của sự phát sinh mâu thuẫn như chị Nguyễn Thị Thắm T trình bày là đúng.

Xét thấy: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị T và anh K là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị T và anh K đã sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân một thời gian, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị T ly hôn anh K là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 26/6/2013. Hiện cháu Nguyễn Trung H ở với chị Nguyễn Thị Thắm T. Chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu H.

Qua xác minh của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La với chính quyền địa phương thì hiện nay cháu Nguyễn Trung H đang trực tiếp sống cùng mẹ. Tòa án đã ghi ý kiến nguyện vọng của cháu Nguyễn Trung H, nguyện vọng của cháu H muốn ở với mẹ Nguyễn Thị Thắm T. HĐXX xét thấy hiện nay cháu Nguyễn Trung H đang sống cùng chị T, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cũng như chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, chí tuệ và không nên xáo trộn môi trường, hoàn cảnh sống của con, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thắm T. Giao cháu Nguyễn Trung H cho chị Nguyễn Thị Thắm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trung K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thắm T xác định chị và anh Nguyễn Trung K không có tài sản chung và vay nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp thì được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Thắm T được ly hôn với anh Nguyễn Trung K.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 26/6/2013 cho chị Nguyễn Thị Thắm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trung Kn không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Trung K được quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp thì được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thắm T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000653, ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 3 – Sơn La (2);
- Phòng THA dân sự khu vực 3 - Sơn La;
- UBND xã Đ, tỉnh Hưng Yên;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên